

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08** /2018/HS-ST
Ngày 16 tháng 01 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Hải Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chi

Bà Nguyễn Thu Hương

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Cán bộ Toà án nhân dân Thành phố B.

Đại diện VKSND thành phố B tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 197/2017/TL-HSST ngày 20 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST - HS ngày 04/01/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Tùng D**, sinh năm 1963; tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: số 1, ngõ 26, đường H, phường L, thành phố B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Xe ôm; Văn hoá: 07/10; Con ông: Vũ Hoa L, sinh năm 1932 (đã chết); Con bà: Vũ Thị T, sinh năm 1941 (đã chết); Vợ: Vũ Thị L, sinh năm 1966; Con: Vũ Thuỳ L, sinh năm 1990.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/11/2017, chuyển tạm giam ngày 20/11/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Trần Văn L, sinh năm 1986 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Vũ Phương L, sinh năm 1972 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Số nhà 150, đường bờ đê, tổ T, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Nguy Đình B, sinh năm 1985 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

*** Người làm chứng:**

- Anh Phạm Văn B, sinh ngày 24/4/1999 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Ông Tăng Văn B, sinh năm 1966 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn A, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Vũ Tùng D bị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B truy tố về hành vi phạm tội như sau: Hồi 11 giờ 30 phút ngày 16/11/2017, tại khu vực đường 293 thuộc thôn A, xã T, thành phố B, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Công an thành phố B bắt quả tang Vũ Tùng D có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguy Đình B, sinh năm 1985, trú tại: thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói nilon màu đen bên trong đựng 01 (một) gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc, bên trong đựng chất cục bột màu trắng (nghĩ là ma túy Hêrôin), thu giữ bên trong túi quần bên trái đang mặc của Nguy Đình B;

- Số tiền 200.000 đồng, thu giữ bên trong túi quần bên phải đang mặc của Vũ Tùng D.

Ngoài ra còn tạm giữ của Vũ Tùng D: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 120028241; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xphone, màu ghi và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, BKS 98M5-5060.

Tổ công tác đưa những người liên quan cùng vật chứng về trụ sở Công an xã T, thành phố B lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng nghi ma túy vào 01 (một) phong bì thư ký hiệu “QT”.

Ngày 16/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Tùng D ở số 1, ngõ 26, đường H, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Kết luận giám định số 1677/KL- PC54 ngày 17/11/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc, được gói bên ngoài bằng nilon màu đen là chất ma túy Heroine, có trọng lượng: 0,062 gam.

Quá trình điều tra, Vũ Tùng D khai nhận như sau: Khoảng 11 giờ ngày 16/11/2017, D đợi đón khách thuê xe ôm ở khu vực ngã tư đường X thuộc phường

T, thành phố B thì nhận được điện thoại của Nguyễn Đình B gọi đến hỏi mua 150.000 đồng ma túy Hêrôin. D đồng ý hẹn gặp B ở khu vực gần siêu thị Big C, thuộc xã T, thành phố B để giao ma túy và nhận tiền. Sau đó, D đi xe máy BKS 98M5-5060 đến khu vực bờ đê C, phường T, thành phố B mua được 01 (một) gói ma túy Hêrôin với giá 100.000 đồng của một người phụ nữ không quen biết để bán cho B. Sau khi mua được ma túy, D đi đến chỗ hẹn thì gặp B và anh Phạm Văn B (Là người lái xe ôm) sinh ngày 24/4/1999, trú tại: thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Tại đây, B đưa cho D số tiền 200.000 đồng, D cất số tiền đó vào túi quần bên phải đang mặc và đưa gói ma túy cho B thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Người phụ nữ bán ma túy cho D do D khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu nên không đủ căn cứ xác minh xử lý.

Đối với Nguyễn Đình B là người mua ma túy để sử dụng nhưng chưa đến mức xử lý hình sự, Trưởng Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với B về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với Phạm Văn B là người lái xe ôm chở Nguyễn Đình B nhưng không tham gia vào việc mua bán ma túy nên không đề cập xử lý.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE, BKS 98M5-5060, có đăng ký mang tên chủ sở hữu là anh Trần Văn L, sinh năm 1986 ở thôn Đ, xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Chiếc xe này do Vũ Tùng D mượn của chị Vũ Phương L để làm nghề xe ôm chở khách; chị L khai mua lại chiếc xe này của người khác nhưng không làm giấy tờ mua bán và thủ tục đăng ký. Kết quả điều tra xác định anh L đã bán chiếc xe cho người không quen biết từ năm 2011, chiếc xe không phải là tang vật của vụ án khác. Ngày 11/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho chị L.

Tại Cáo trạng số 12/KSĐT ngày 19/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố Vũ Tùng D về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Tùng D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Tùng D phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt: Vũ Tùng D từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn từ tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 16/11/2017. Miễn phạt tiền bổ sung cho bị cáo

Vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm a, c Khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đựng mẫu vật được niêm phong dán kín hoàn lại sau giám định

- Trả lại cho bị cáo D 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 120028241;

- Tịch thu sung quỹ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu ghi của bị cáo D và số tiền 150.000đồng khi bắt quả tang.

- Trả lại anh Ngụy Đình B 50.000đồng

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự buộc bị cáo chịu 200.000đồng án phí HSST.

Phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

(1) Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 16/11/2017, tại khu vực đường 293 thuộc thôn A, xã Tân Tiến, thành phố B, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Công an thành phố B bắt quả tang Vũ Tùng D có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Ngụy Đình B, sinh năm 1985, trú tại: thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Như vậy, bị cáo có hành vi cất giấu ma túy trong người một cách bất hợp pháp để bán cho người khác hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo D theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

(2) Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự xã hội, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, bị xã hội lên án. Hành vi của bị cáo là nguyên nhân kéo theo nhiều tội phạm nguy hiểm khác như nghiện hút, trộm cắp tài sản, cướp tài sản,... làm ảnh hưởng kinh tế. Là căn nguyên của căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS... là nguyên nhân lớn ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, an toàn trật tự công cộng của xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do vậy, cần xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

(3) Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: không

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do vậy cần áp dụng tình tiết được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Từ các nhận định trên đây, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và giáo dục bị cáo nói riêng.

(4) Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công ăn việc làm, được chính quyền địa phương xác nhận có hành cảnh khó khăn về kinh tế. Xét thấy không cần thiết phải phạt tiền bổ sung đối với bị cáo

Người phụ nữ bán ma túy cho D do D khai không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

(5) Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đựng mẫu vật đồ niêm phong dán kín hoàn lại sau giám định

- Trả lại cho bị cáo D 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 120028241;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu ghi của bị cáo D sử dụng vào việc phạm tội và số tiền 150.000đồng do mua bán ma túy mà có khi bắt quả tang cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Trả lại anh Ngụy Đình B 50.000đồng không liên quan đến hành vi phạm tội

(6) Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Ngoài ra, cần áp dụng các Điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Tùng D phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Vũ Tùng D 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 16/11/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm a, c Khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đựng mẫu vật đồ niêm phong dán kín hoàn lại sau giám định

Trả lại bị cáo Vũ Tùng D 01 giấy chứng minh nhân dân số 120028241;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xphone, màu ghi và số tiền 150.000đồng

Trả lại anh Ngụy Đình B số tiền 50.000đồng

3. Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được kết quả tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hoàng Thị Hải Hương